

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 6**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 11****BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****I. ĐỌC HIỂU:****Đọc kĩ văn bản sau và trả lời câu hỏi:****MÒ SÂM PANH (NAM CAO)**

Chú bếp Tư rất thận trọng về vấn đề giữ vệ sinh. Ông thường nói rằng: Khí hậu ở đây chẳng được lành; những người chưa quen với thủy thổ miền nhiệt đới, đến đây mà chẳng biết giữ thân, khó khỏi chết vì nguy hiểm ấy truyền nhiễm phần nhiều do nước bẩn. Bởi vậy nước ăn của ông phải coi giữ như thế nào cho thật sạch. Cái bể nước của ông, ông coi quý gần bằng vợ ông. Mà có lẽ còn quý hơn vợ ông nữa. Bởi vì vợ ông ông có thể để người khác bắt tay, chứ bể nước mà đưa nào dám nhúng tay bẩn hay cái "sô" bẩn vào thì cứ liệu cái thân hồn với ông.

Ở nhà chủ, bếp Tư thích nhất cái bể nước ăn này. Nó to bằng cả một căn nhà rộng, nước mưa ở trên các mái nhà theo hai cái ống máng mà trút xuống. Mặt bể bung kín mít, trừ một máng vuông, mỗi bể chừng một thước, có nắp kín như nắp cống. Những ngày nghỉ vợ chồng ông chủ về Hà nội, thằng Tề con bác bếp vẫn đây nắp bể cho thật kín rồi trèo lên mặt bể, co một chân lên bắt chước Lã Bố đi bài tẩu hoặc nhảy huỳnh huých để bắt chước Võ Tòng sát tẩu. Cái mặt bể toàn xi măng cốt sắt, bốn mươi thằng Tề nhảy cũng không việc gì.

Tề là con một bác Tư. Mẹ nó chết mới xong tang. Bố nó tính hiền lành nên rất yêu con. Chẳng như những bồi bếp khác, nay vợ này, mai vợ khác, hoặc nhân tình nhân ngãi với bọn cô đầu, nhà thổ. Vợ chết quá ba năm rồi mà nghĩ đến lúc nào bác ta vẫn còn thương. Có khi đang ngồi bác tự nhiên khóc hu hu. Hỏi bác thì bác bảo: cũng ngày này năm nọ, bác xin được phép chủ về quê ra đón vợ ra ở đây luôn với bác, thế mà bây giờ vợ bác đã nở bỏ bác mà đi cho đành! Chẳng ngày rằm, mừng một nào bác không thấp hương cúng vợ.

Cúng xong bác rom rớm nước mắt, thở dài thở ngắn. Tề thấy thế cũng thương cha vô cùng. Chỉ thương suông cũng không thể gọi là thương. Cái lỗi thương để bụng vô ích lắm. Phải tìm cách tỏ lòng thương ra ngoài mới được. Nghĩa là phải kính mên nghe lời, giúp đỡ. Thầy giáo Tề bảo thế. Cũng vừa mới bảo lúc nãy thôi, khi giảng nghĩa bài luân lý. Bởi vậy, cắp sách về đến nhà trông thấy bố, Tề nhớ lại. Và Tề có ý nhìn xem bố làm gì. Làm gì? Bác Tư đang vắt cái bụng lên thành bễ, hai chân đeo lưng lẳng ở bên ngoài, phần trên người đang buông thõng xuống ở bên trong. Không có lý bác gọi đầu bằng cách ấy. Tề im mình đánh thót. Ấy là bác thoáng trông thấy có người đứng cạnh mà không biết người ấy là Tề. Tề mỉm cười, khẽ hỏi.

Bác Tư ấp úng một lát rồi mới nói ra lời được.

- À! Mày... mày đấy à!

Bác nhe những cái răng đen lờ lờ ra cười khi khi. Bởi thật thà thì trông ngực bác ta còn đập. Bác mới hơi định thần.

Tề hỏi hận vì đã làm cho cha hoảng sợ. Nó nhìn cha, ái ngại. Cha nó bảo :

- Mẹ nó! Tao đánh rơi chai " sâm banh " vào trong này rồi!

- Thì thầy thử thò tay vào mà quờ xem.

Có được chó người ta đấy! đầu ngón tay mới chỉ hơi nhúng nước.

- Thế làm sao được?

- Vậy mới rầy rà chứ! Lát nữa không có rượu uống thì bỏ cha!

Tề nghĩ ngợi rồi nói nhỏ:

- Hay để con lội vào?

Bác Tư lại nhe răng ra, khi khi:

- Có được chó!

- Được.

Nhưng ghét mày nó ra, bắn nước thì có mà vắt đi.

- Không, thế này chứ lý! Con lấy xà phòng tắm rồi rửa chân thật sạch, rồi mới vào trong bể.

Thằng oắt này ranh thật. Nó có tài biến báo. Bác Tư nhìn con, ra dáng phục.

Nhưng bác vẫn chưa nhất định. Răng bác vẫn nhe ra để cười một cái cười do dự.

Đây là một kẻ nhút nhát đang bị người ta xui làm liều nhưng Tề đã quyết. Nó chạy tọt vào nhà để cất sách vở và cởi quần, cởi áo. Một lát sau, nó trần truồng chạy ra.

- Con tắm nhé !

- Nhưng mà thôi, con ạ. Nhớ bà ấy biết.

Bà ấy là bà chủ. Tề nhìn lên gác, hỏi:

- Bà ấy thức hay ngủ?

- Ngủ, nhưng ngộ bà ấy dậy?...

- Không sợ! Thầy lên đóng cái cửa ở đầu cầu thang lại. Đóng lần ngoài, như vậy bà ấy có dậy cũng không xuống được. Hễ bà ấy gọi thì con ra , chạy vào nhà, ta đóng cửa lại rồi thầy hãy lên mở cửa cho bà ấy.

Sau mấy phút do dự nữa, bác Tư đành nghe con vậy. Cái mọ của nó được đem ra thi hành. Tề tắm rửa xong rồi, bác Tư cẩn thận gội cho con thật sạch. Rồi bác nhấc nó lên, từ từ thả vào trong bể.

Thằng bé thấy cái trò ngộ nghĩnh, cười hi hí. Nó nghĩ đến cuộc bơi lặn trong cái hồ kín như hang này.

- Khéo nhé! sâu lắm đấy !

- Được, con bơi giỏi lắm. Thầy cứ buông.

Tề rơi đánh thóm. Thì bỗng cửa ngoài lịch kịch rồi có tiếng giày tây cồm cộp đi vào.

- Chết rồi ông ấy về!

Bác Tư kêu lên, hoảng hồn. Bởi vì bác sơ ý, mới nghĩ đến việc ngăn bà chủ mà quên ông chủ. Giờ này tan sở.

Bác chưa kịp cài then cửa ngoài, bác giục Tề:

- Ra đi! Ra đi!

Nhưng sao kịp? Ông ấy đã tiến vào đến sân. Bác Tư đứng thẳng người lên. Bác hóa ra tượng đá. Ông chủ nhận thấy, sinh ngờ vực. Ông nhìn vào mắt bác. Bác thấy chân tay bủn rủn, hơi thở gần bị tắc. Giáp luôn mấy tiếng bà chủ ở trên gác gọi :

- Tư! Tư!

- Bà dầm!

- La porte! La porte! (cái cửa! cái cửa!)

Và tay bà đập vào cái cửa kêu thình thịch. Bà vừa đập vừa nói một tràng những tiếng gì choe choé. Bác Tư không nghe kịp nhưng cũng hiểu thế là bà bắt. Bác

cuồng quít. Nhất là mắt ông chủ vẫn trừng trừng nhìn bá, nghiêm khắc và chế nhạo. Ông hát hàm.

Bác Tư cúi đầu bối rối. Ông đoán ngay là bác đang làm một việc gì vụng trộm. Ăn cắp đồ chẳng hạn. Ông nhìn chung quanh bác. Không có đồ gì cả. Ông nhìn cái cửa buồng của bác. Cánh cửa buồng hé mở. Ông mỉm cười. Bởi vì ông tưởng đã đoán được cái việc dẫu giếm của người bếp hiền lành ấy. Muốn cuộc gì ông cũng cuộc. Thế chết thế nào cũng có, một con gái trong cái buồng nhỏ kia. Một cô gái đang luống cuống với những áo quần vắt trên thành giường. Cái này không phải một tội. Khi vợ người ta chết đã ba năm và mấy tháng!... Nhưng thấy bác bếp tỏ ra sợ hãi, ông muốn đùa một chút. Ông nói to lên bảo vợ :

- Đợi một tí. Tôi mở cho.

Bà vợ rú lên:

- Ô! Vậy ra mình đây ư?

- Ừ, tôi đây! Tôi lên giờ.

Và ông cố chấp nói mấy tiếng thật rõ rệt, cho người bếp hiểu :

- Moi oublier Innettes bureau. Lunette (ông vừa nhắc lại tiếng ấy vừa lấy ngón tay trở chung quanh mắt để vẽ hình cái kính) biéc?

- Uầy xừ!

- Va chercher (đi tìm).

- Uầy xừ.

Tuy mồm "uầy "mà bác Tư vẫn không nhúc nhích. Ông chủ tưởng người bếp của ông không hiểu, ông lại nói, lại ra hiệu lại. Rồi lại nói:

- Biéc?

Thì có gì mà chả biết? Tiếng tây bác Tư đã thạo. Ông nói thế là muốn bảo: Ông để quên cái kính ở sở và sai bác đi lấy về. Hiểu lắm, nhưng còn thằng Tề trong cái bể?... Ông chủ giục:

- A lê! Maoo!

Mồm nói, tay ông nắm vai bác mà đẩy ra phía cửa.

- Uầy xừ!

Bác đẩy vội cái nắp bể lại để ông khỏi thấy, rồi chạy đi. Ông nhìn theo mỉm cười. Ông định cho bác chạy một tua bờ hơi tai để ông có thì giờ chạy vào buồng bác. Ông sẽ nắm cổ người con gái kéo ra. Ông sẽ đeo cái kính của ông vào mắt y, rồi bắt y lên giường ngồi chồm hồm như một pho tượng khỏa thân bằng đá trắng. Để người bếp của ông lúc giờ về trông thấy y mà cười. Mà chịu rằng ông chủ của bác ma-lanh.

Nhưng ông chợt hững ngay. Bởi vì buồng bác Tư trống rỗng. Không con gái. Không dấu vết một cuộc ái ân vụng trộm. Ông văng tục một tiếng rồi chạy lên với vợ.

Một lúc lâu sau, bác bếp về, nét mặt bần khoăn: bởi vì bác không tìm thấy kính. Đó không phải là lỗi bác.

Nhưng rất có thể rằng ông chủ gắt. Tính ông nóng lắm. Chắc hẳn rằng ông sẽ quát âm nhà lên... Bác rón rén lên cầu thang gác. Ông chủ đang ngồi thụt hẳn người vào trong một cái ghế bành to, đọc báo. Mắt ông có kính. Bác bếp ngạc nhiên rồi lại thêm lo sợ. Bây giờ thì bác sợ bác đã hiểu nhầm lời ông sai đi tìm cái khác.

Có lẽ ông sai bác đi tìm cái khác. Thế mới bỏ đời bác chứ! Ai bảo bác hấp ta hấp tấp? Không chịu hỏi cho rõ rồi hãy đi!

Bác rụt rè một lúc rồi mới dám đánh liều lên tiếng :

- Me-xừ.

Ông ngẩng đầu lên, hất hàm. Bác đọc như cái máy :

- Loong-toong điếc đa-na-ba-luy-nét.

Loong-toong bảo không có luy-nét! Ấy là một khoé ranh của bác. Bác cũng nhanh trí khôn lắm đấy. Loong- toong bảo không có luy-nét. Vậy thì luy-net là cái gì cũng được. Ông muốn gắt thì gắt với thằng loong-toong!

Nhưng luy-nét chính là cái kính. Bởi vì ông chủ trở tay lên kính mắt hỏi:

- Xa? (ca)

Và ông nhún vai, mỉm cười. Thoát nạn! bác bếp Tư nhẹ lâng cả người. Một tảng đá lớn tưởng đè lên người bác vừa trút đi. Bác chạy xuống cầu thang, bước hai bậc một. Y như một hòn đá lăn trên sườn núi. Bác chạy thẳng lại cái bể. Nhìn trước nhìn sau một thoáng rồi bác mở nắp ra, cúi đầu xuống. Tối om om. Một mảng nước loang loáng như nước mực. Bác gọi con:

- Tề! Tề ơi!

Im lặng. Một nỗi nghi vụt đến. Tim bác nhảy lên một cái. Tiếng khàn khàn, bác gọi :

- Tề ơi! Ra đây thầy kéo lên.

Chẳng có gì đáp lại. Những đóm sáng lẩn tẩn nhảy nhót trong bóng tối. Ấy là bác bếp Tư hoa mắt. Bởi vì đầu óc bác đã nặng trĩu, quay quay, choáng váng.

Người thì bủn rủn. Bác nhồi lưng vào trong bể, vừa méu máo vừa rên rì:

- Con ơi! Tề con ơi...

Đầu ngón tay bác động phải một vật gì trơn nuồn nuột mà không còn động đây. Bác toan gào thật to. Nhưng có tiếng giầy tây cồm cộp trên thang gác. Ông chủ xuống! Bác Tư sực tỉnh. Bác rút vội đầu ra khỏi bể. Bác đập luôn nắp lại. Vừa

kip ông chủ không trông thấy. Bác cố thản nhiên đi vào bếp, lau bát đĩa để sắp sửa lên bày bàn. Nhưng nghĩ đến bàn ăn, bác lại sinh lo lắng...

- Còn chai sâm banh!... Đào đâu ra một chai sâm-banh bây giờ?

Đêm hôm ấy, đợi vợ chồng ông chủ tắt đèn đi ngủ một lúc lâu, bác Tư mới rón rén ra sân. Bác mở cái nắp bể thật êm. Bác quờ tay vào bể, loay hoay tìm cách vớt con ra.

Sáng hôm sau, bác vừa báo cho chủ biết con bác phải cảm chết đêm rồi.

Ông chủ giật mình:

- Vì dịch tả phải không?

- Bẩm ông không.

- Thế vì bệnh gì?

- Bẩm... bẩm...

Bác Tư ấp úng. Ông chủ lại càng sợ hãi:

- Đem chôn ngay đi! Bỏ vôi vào! Rồi lấy ca-re-lin rưới khắp nhà, hiểu không?

- Bẩm hiểu.

- Được rồi. Đi đi!

Ông xua bác Tư như xua đuôi một thằng hủi. Mũi ông chun lại. Ra khỏi cửa, bác Tư nhẹ hẫng người. Bác lấy làm may. Nếu ông chủ xuống xem! Nếu ông chủ biết rằng thằng bé đã ngâm mấy giờ đồng hồ trong bể nước!...

(Tuyển tập truyện ngắn Nam Cao, NXB Văn học)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Đoạn trích được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất.

- B. Ngôi thứ hai.
- C. Ngôi thứ ba.
- D. Ngôi thứ hai và ngôi thứ ba.

Câu 2. Người kể chuyện chủ yếu trần thuật theo điểm nhìn:

- A. Điểm nhìn của tác giả.
- B. Điểm nhìn bác Tư.
- C. Điểm nhìn của gia đình ông chủ .
- D. Điểm nhìn của con bác Tư – thằng Tề.

Câu 3. Tình huống dẫn đến cái kết đau buồn trong truyện là:

- A. Thằng Tề trượt chân ngã té ghế.
- B. Thằng Tề lộn cổ vào bể nước.
- C. Thằng Tề bơi trong bể nước, bác Tư giấu con trong đó khi chủ nhà về và không dám để nhà chủ phát hiện cho tới khi con ở đó quá lâu.
- D. Thằng Tề bơi trong bể nước, bác Tư làm việc cho nhà chủ và quên con.

Câu 4. Câu văn “Chỉ thương sông cũng không thể gọi là thương. Cái lỗi thương để bụng vô ích lắm.

Phải tìm cách tỏ lòng thương ra ngoài mới được” là lời của ai?

- A. Nam Cao
- B. Bác Tư
- C. Thầy giáo của Tề
- D. Tác giả kể chuyện

Câu 5. Đoạn đối thoại giữa bác Tư và ông chủ nhà cho thấy điều gì?

Sáng hôm sau, bác vừa báo cho chủ biết con bác phải cảm chết đêm rồi.

Ông chủ giật mình:

- Vì dịch tả phải không?

- Bẩm ông không.

- Thế vì bệnh gì?

- Bẩm... bẩm...

Bác Tư áp úng. Ông chủ lại càng sợ hãi:

- Đem chôn ngay đi! Bỏ vôi vào! Rồi lấy ca-re-lin rưới khắp nhà, hiểu không?

- Bẩm hiểu.

- Được rồi. Đi đi!

A. Bác Tư rất lo lắng chủ nhà biết chuyện con trai đã chết trong bể nước

B. Chủ nhà là người lạnh lùng, chỉ quan tâm đến vấn đề bệnh tật và yêu cầu bác Tư phải phòng tránh bệnh cho nhà chủ

C. Chủ nhà là người quan tâm tới vấn đề sức khỏe và yêu cầu bác Tư phải phòng tránh.

D. Bác Tư lo sợ mất việc nên nói dối về cái chết của con trai.

Câu 6. Trong truyện có xuất chi tiết phi lí, trái với lẽ thường, đó là chi tiết nào?

A. Bác Tư lo lắng nhà chủ phát hiện ra con trai mình ở nhà chủ hơn là việc con ở trong bể nước.

B. Bác Tư lo lắng nhà chủ phát hiện ra con trai mình ở nhà chủ nên đã nói dối là con bị cảm .

C. Bác Tư nói dối được nhà chủ dù con trai mất mạng mà vẫn cảm thấy nhẹ nhõm.

D. Bác Tư cảm thấy nhẹ nhõm khi nói dối được nhà chủ về sự xuất hiện của con trai mình.

Câu 7. Chủ đề chính của truyện ngắn trên là:

- A. Nghịch lí trong cuộc đời con người.
- B. Số phận của những người nông dân trước Cách mạng Tháng 8.
- C. Số phận của những người làm thuê.
- D. Sự phân biệt giàu nghèo.

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:

Câu 8. Hoàn thành bảng sau để xác định điểm nhìn trong văn bản

Điểm nhìn	Nội dung thể hiện
Điểm nhìn bên ngoài (Người kể chuyện đứng bên ngoài quan sát).	
Điểm nhìn bên trong (Người kể chuyện đi vào thế giới nội tâm của nhân vật để kể chuyện).	

Câu 9. Lí do gì khiến bác Tư sợ hãi lo lắng nhà chủ phát hiện ra con trai mình ở trong bể nước hơn cả việc sự sống và cái chết của con? Theo em, việc này có hợp lí không? Tại sao.

Câu 10. Bằng việc tìm hiểu về văn bản trên, đọc các văn bản cùng thời kì (Xã hội Việt Nam trước Cách mạng Tháng 8), em hãy viết đoạn văn khoảng 10 câu nêu cảm nhận về số phận của những người nông dân trước Cách mạng tháng 8.

II. VIẾT

Viết bài văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy bàn về vấn đề tình thương được đặt ra trong văn bản qua câu văn: Chỉ thương suông cũng không thể gọi là thương. Cái lối thương để bụng vô ích lắm. Phải tìm cách tỏ lòng thương ra ngoài mới được.

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Đáp án

PHẦN I – TRẮC NGHIỆM (6 điểm)

Câu 1 (0.25đ)	Câu 2 (0.25đ)	Câu 3 (0.25đ)	Câu 4 (0.25đ)	Câu 5 (0.25đ)	Câu 6 (0.25đ)	Câu 7(0.25đ)
C	A	C	C	B	A	B

Câu 1. Đoạn trích được kể theo ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất.
- B. Ngôi thứ hai.
- C. Ngôi thứ ba.
- D. Ngôi thứ hai và ngôi thứ ba.

Phương pháp:

Đọc kỹ đoạn trích

Nhớ lại kiến thức về ngôi kể

Lời giải chi tiết:

Đoạn trích được kể theo ngôi thứ ba (người kể chuyện toàn tri)

→ Đáp án: C

Câu 2. Người kể chuyện chủ yếu trần thuật theo điểm nhìn:

- A. Điểm nhìn của tác giả.
- B. Điểm nhìn bác Tư.
- C. Điểm nhìn của gia đình ông chủ .
- D. Điểm nhìn của con bác Tư – thằng Tề.

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Nhớ lại kiến thức về điểm nhìn trần thuật

Lời giải chi tiết:

Người kể chuyện chủ yếu trần thuật theo điểm nhìn: của tác giả

→ Đáp án: A

Câu 3. Tình huống dẫn đến cái kết đau buồn trong truyện là:

- A. Thằng Tề trượt chân ngã té ghế.
- B. Thằng Tề lộn cổ vào bể nước.
- C. Thằng Tề bơi trong bể nước, bác Tư giấu con trong đó khi chủ nhà về và không dám để nhà chủ phát hiện cho tới khi con ở đó quá lâu.
- D. Thằng Tề bơi trong bể nước, bác Tư làm việc cho nhà chủ và quên con.

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

Tình huống dẫn đến cái kết đau buồn trong truyện là: Thằng Tề bơi trong bể nước, bác Tư giấu con trong đó khi chủ nhà về và không dám để nhà chủ phát hiện cho tới khi con ở đó quá lâu

→ Đáp án: C

Câu 4. Câu văn “Chỉ thương sông cũng không thể gọi là thương. Cái lỗi thương để bụng vô ích lắm. Phải tìm cách tỏ lòng thương ra ngoài mới được” là lời của ai?

- A. Nam Cao
- B. Bác Tư
- C. Thầy giáo của Tề
- D. Tác giả kể chuyện

Phương pháp:

Đọc kỹ câu văn

Đối chiếu với văn bản

Lời giải chi tiết:

Câu văn trên là lời của Bác Tư

→ Đáp án: C

Câu 5. Đoạn đối thoại giữa bác Tư và ông chủ nhà cho thấy điều gì?

Sáng hôm sau, bác vừa báo cho chủ biết con bác phải cảm chết đê m rồi.

Ông chủ giạt mình:

- Vì dịch tả phải không?
- Bẩm ông không.
- Thế vì bệnh gì?
- Bẩm... bẩm...

Bác Tư ấ p ứng. Ông chủ lại càng sợ hãi:

- Đem chôn ngay đi! Bỏ vôi vào! Rồi lấy ca-re-lin rưới khắp nhà, hiểu không?
- Bẩm hiểu.
- Được rồi. Đi đi!

A. Bác Tư rất lo lắng chủ nhà biết chuyện con trai đã chết trong bể nước

B. Chủ nhà là người lạnh lùng, chỉ quan tâm đến vấn đề bệnh tật và yêu cầu bác Tư phải phòng tránh bệnh cho nhà chủ

C. Chủ nhà là người quan tâm tới vấn đề sức khỏe và yêu cầu bác Tư phải phòng tránh.

D. Bác Tư lo sợ mất việc nên nói dối về cái chết của con trai.

Phương pháp:

Đọc kỹ đoạn đối thoại

Rút ra nội dung chính

Lời giải chi tiết:

Đoạn đối thoại giữa bác Tư và ông chủ nhà cho thấy: Chủ nhà là người lạnh lùng, chỉ quan tâm đến vấn đề bệnh tật và yêu cầu bác Tư phải phòng tránh bệnh cho nhà chủ

→ Đáp án: B

Câu 6. Trong truyện có xuất chi tiết phi lí, trái với lẽ thường, đó là chi tiết nào?

A. Bác Tư lo lắng nhà chủ phát hiện ra con trai mình ở nhà chủ hơn là việc con ở trong bể nước.

- B. Bác Tư lo lắng nhà chủ phát hiện ra con trai mình ở nhà chủ nên đã nói dối là con bị cảm .
- C. Bác Tư nói dối được nhà chủ dù con trai mất mạng mà vẫn cảm thấy nhẹ nhõm.
- D. Bác Tư cảm thấy nhẹ nhõm khi nói dối được nhà chủ về sự xuất hiện của con trai mình.

Phương pháp giải

Đọc kỹ văn bản và các đáp án

Phương pháp loại trừ

Lời giải chi tiết

Chi tiết phi lí, trái với lẽ thường: Bác Tư lo lắng nhà chủ phát hiện ra con trai mình ở nhà chủ hơn là việc con ở trong bể nước

→ Đáp án: A

Câu 7. Chủ đề chính của truyện ngắn trên là:

- A. Nghịch lí trong cuộc đời con người.
- B. Số phận của những người nông dân trước Cách mạng Tháng 8.
- C. Số phận của những người làm thuê.
- D. Sự phân biệt giàu nghèo.

Phương pháp giải

Đọc kỹ văn bản

Chú ý tiêu đề và các chi tiết nổi bật

Lời giải chi tiết

Chủ đề chính của truyện ngắn trên là: Số phận của những người nông dân trước Cách mạng Tháng 8

→Đáp án B

Câu 8. Hoàn thành bảng sau để xác định điểm nhìn trong văn bản

Phương pháp

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết

Điểm nhìn bên ngoài	<p>Bác chạy xuống cầu thang, bước hai bậc một. Y như một hòn đá lăn trên sườn núi</p> <p>→ Sự lo lắng của bác khi con trai vẫn còn ở trong bể</p>
Điểm nhìn bên trong	<p>Một lúc lâu sau, bác bết về, nét mặt băn khoăn: bởi vì bác không tìm thấy kính.</p> <p>Đó không phải là lỗi bác. Nhưng rất có thể rằng ông chủ gắt. Tính ông nóng lắm.</p> <p>Chắc hẳn rằng ông sẽ quát àm nhà lên... → Sự lo lắng của bác Tư khi sợ ông chủ do bác không thấy kính vì tính ông chủ rất nóng.</p> <p>Và ông nhún vai, mỉm cười. Thoát nạn! bác bết Tư nhẹ lâng cả người. Một tảng đá lớn tưởng đè lên người bác vừa trút đi. → bác Tư nhẹ nhõm khi không bị ông chủ phát hiện.</p>

Câu 9. Lí do gì khiến bác Tư sợ hãi lo lắng nhà chủ phát hiện ra con trai mình ở trong bể nước hơn cả việc sự sống và cái chết của con? Theo em, việc này có hợp lí không? Tại sao.

Phương pháp

Đọc, tìm ý.

Lời giải chi tiết

Học sinh chỉ ra được hai nguyên nhân.

- Nguyên nhân trực tiếp: Nỗi lo lắng dùng nước bẩn của ông chủ người Tây: Khí hậu ở đây chẳng được lành; những người chưa quen với thủy thổ miền nhiệt đới, đến đây mà chẳng biết giữ thân, khó khỏi chết vì nguy hiểm ấy truyền nhiễm phần nhiều do nước bẩn. Bởi vậy nước ăn của ông phải coi giữ như thế nào cho thật sạch. Cái bể nước của ông, ông coi quý gần bằng vợ ông. Mà có lẽ còn quý hơn vợ ông nữa. Bởi vì vợ ông ông có thể để người khác bắt tay, chứ bể nước mà đưa nào dám nhúng tay bẩn hay cái "sô" bẩn vào thì cứ liệu cái thân hồn với ông.

- Nguyên nhân sâu xa: Số phận của những người ở tầng lớp dưới đáy xã hội, đi làm thuê cho nhà chủ Tây, họ phải chịu đựng sự nóng nảy, lạnh lùng, xét nét của chủ nhà, họ làm công nhưng luôn bị coi thường, khinh rẻ, nếu bị chủ nhà nổi giận hay phạt ý thì công việc cũng sẽ không còn, nơi mưu sinh kiếm sống qua ngày cũng không còn.

Câu 10. Bằng việc tìm hiểu về văn bản trên, đọc các văn bản cùng thời kì (Xã hội Việt Nam trước Cách mạng Tháng 8), em hãy viết đoạn văn khoảng 10 câu nêu cảm nhận về số phận của những người nông dân trước Cách mạng tháng 8.

Phương pháp

Phân tích, tổng hợp.

Lời giải chi tiết

Học sinh chia sẻ góc nhìn của bản thân về số phận người nông dân trước Cách mạng tháng Tám.

- Nghèo khổ, bần cùng và không lối thoát.
- Đánh đổi cả mạng sống con cái hay chính bản thân vì ý nghĩ bị đè nén, phải kiếm ăn qua ngày.

PHẦN II – LÀM VĂN (4 điểm)

Viết bài văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy bàn về vấn đề tình thương được đặt ra trong văn bản qua câu văn: Chỉ thương suông cũng không thể gọi là thương. Cái lối thương để bụng vô ích lắm. Phải tìm cách tỏ lòng thương ra ngoài mới được.

Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).
- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập văn bản.

Lời giải chi tiết:

a. Nêu vấn đề nghị luận: Phân tích và đánh giá

Biểu hiện của tình yêu thương. Chỉ thương suông cũng không thể gọi là thương. Cái lối thương để bụng vô ích lắm. Phải tìm cách tỏ lòng thương ra ngoài mới được.

b. Phân tích:

- Giải thích: Nỗ lực là quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách; luôn kiên trì, có niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng của mình.
- Phân tích, chứng minh: Sự cần thiết phải nỗ lực trong cuộc sống.
- + Nỗ lực là sức mạnh, động lực vượt qua khó khăn, thử thách trong cuộc sống.
- + Có sự kiên trì không bỏ cuộc, có ý chí theo đuổi đến cùng mọi ước mơ, lý tưởng và sẽ thành công trong

cuộc sống.

+ Khi có sự nỗ lực, ta có niềm tin vào bản thân và cuộc sống, từ đó thay đổi hoàn thiện mình.

+ Được mọi người ngưỡng mộ, khâm phục yêu mến noi gương.

- Bàn luận, mở rộng vấn đề: Phê phán những người chưa làm mà đã sợ khó khăn, gặp thất bại thì nản chí, bỏ

cuộc, dựa dẫm, ỷ lại vào người khác, không nỗ lực vươn lên.

c. Bài học nhận thức và hành động

Loigiaihay.com